

# MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM THANG GIÁ TRỊ CỦA THANH NIÊN VIỆT NAM HIỆN NAY

TS. Nguyễn Thị Hoa

*Giám đốc Trung tâm Ứng dụng tâm lý học, Viện Tâm lý học.*

## TÓM TẮT

*Thang giá trị của thanh niên là hệ thống các giá trị của họ được sắp xếp theo thứ bậc quan trọng khác nhau. Theo kết quả nghiên cứu của Viện Tâm lý học, năm 2011 thang giá trị của thanh niên có thứ bậc lần lượt là: Gia đình, sức khỏe và sự nghiệp, tình yêu, thu nhập, danh dự cá nhân, các mối quan hệ xã hội, địa vị xã hội và bằng cấp. Như vậy, thanh niên hiện nay vẫn giữ được giá trị truyền thống dân tộc, coi trọng gia đình, coi trọng sự nghiệp. Đồng thời, thang giá trị của họ cũng có nét mới: coi trọng sức khỏe.*

Thanh niên là những người mới bước vào tuổi người lớn, một phần trong số họ là lực lượng lao động trẻ, khỏe, một phần khác là một lực lượng lao động đầy tiềm năng của xã hội. Họ là những người quyết định tương lai của đất nước. Tuy nhiên, sứ mệnh đó có được họ thực hiện tốt hay không phụ thuộc rất nhiều vào đạo đức, lối sống của họ.

Trong mọi thời đại, đạo đức, lối sống của các thế hệ, đặc biệt, của thế hệ trẻ là vấn đề luôn được quan tâm. Ngày nay thời đại có nhiều biến động về kinh tế, xã hội trên thế giới, thời đại đất nước ta mở cửa, hội nhập quốc tế, có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến đạo đức lối sống của thanh niên. Có nhiều ý kiến phê phán đạo đức, lối sống của thanh niên vì cho rằng, đạo đức, lối sống của họ có nhiều thay đổi so với thế hệ trước. Do đó, việc nghiên cứu để góp phần hiểu rõ hơn đạo đức, lối sống của thanh niên qua thang giá trị của họ là một việc làm có ý nghĩa lý luận và thực tiễn.

### **1. Khái niệm về thanh niên và thang giá trị của thanh niên**

#### ***Định nghĩa thanh niên***

Từ góc độ pháp luật, theo điều 1, Luật Thanh niên năm 2005: Thanh niên là công dân Việt Nam từ đủ mười sáu tuổi đến ba mươi tuổi.

Trong khoa học xã hội, thanh niên được xem là những người “mới lớn”, tức là họ mới bước vào tuổi làm người lớn. PGS.TS. Phạm Hồng Tung, khi nghiên cứu về lối sống của thanh niên cho rằng: “Tuổi thanh niên là độ tuổi quá độ từ trẻ con sang người lớn trong cuộc đời mỗi người” (Phạm Hồng Tung, 2010). Ở thanh niên, chiều cao, cân nặng, sức khỏe của cơ thể và một số phương diện khá phát triển, không kém gì ở người lớn, tuy nhiên, hiểu biết xã hội và kinh nghiệm sống của họ còn rất hạn chế.

Từ những cơ sở trên có thể đưa ra định nghĩa về thanh niên Việt Nam như sau: Thanh niên Việt Nam là những công dân Việt Nam ở độ tuổi từ đủ mười sáu tuổi đến ba mươi tuổi, mới bước vào tuổi người lớn, họ có sức khỏe thể chất dồi dào, nhưng còn hạn chế về hiểu biết xã hội và kinh nghiệm sống.

### *Thang giá trị và ý nghĩa của nó đối với đời sống tâm lý của con người*

Theo từ điển Tiếng Việt: Giá trị là cái làm cho một vật có ý nghĩa, có ích lợi, nó đáng quý về một mặt nào đó (Từ điển Tiếng Việt, 2001).

Theo Bách khoa toàn thư mở Wikipedia, giá trị được coi là những cái mà ta thích, ta cho là quan trọng, là đáng có. Từ đó, giá trị ảnh hưởng đến hành vi của chúng ta.

Như vậy, giá trị tồn tại ở con người, ở sự vật, hiện tượng, nhưng nó không mang tính khách quan bởi vì nó phụ thuộc vào cách nhìn nhận, đánh giá của chủ thể (cá nhân hoặc nhóm).

Với hiểu biết và kinh nghiệm của mình, ở một mức độ nào đó, chúng tôi đồng ý với những quan niệm trên về giá trị. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng, giá trị không chỉ ảnh hưởng đến hành vi, mà còn chi phối suy nghĩ, thái độ và nhiều yếu tố tâm lý khác của con người. Chẳng hạn, những người cho rằng, tiền là cái quan trọng nhất, quyết định cuộc đời họ, họ mong muốn bằng mọi giá phải có nhiều tiền; Trong khi đó, năng lực của họ hạn chế, thì chắc chắn họ tập trung mọi suy nghĩ, lên kế hoạch hành động và có quyết tâm hành động cao để có được nhiều tiền. Khi có nhiều tiền, họ sẽ thay đổi lối sống của mình, thay đổi cách nhìn nhận về con người, về xã hội, thay đổi các mối quan hệ...

Vậy, giá trị là cái được chủ thể cho là quan trọng, mong muốn sở hữu và giữ gìn, bảo vệ một cách trân trọng. Giá trị ảnh hưởng đến nhiều mặt trong đời sống tâm lý của con người.

Trên thực tế, mỗi chủ thể không phải chỉ hướng tới một giá trị nào đó mà hướng tới nhiều giá trị khác nhau. Rõ ràng, trong các giá trị mà chủ thể hướng tới, có những giá trị được cho là quan trọng hơn, có mong muốn sở hữu mãnh liệt hơn, được trân trọng hơn và ngược lại, những giá trị khác ít quan trọng hơn,

động lực để có nó thấp hơn, khi có được, nó ít được trân trọng hơn và nếu chưa có được, nó ít gây bức xúc hơn. Nói cách khác, các giá trị của một chủ thể được sắp xếp theo thứ bậc quan trọng khác nhau. Cách sắp xếp thứ bậc các giá trị của chủ thể được gọi là **thang giá trị**.

*Như vậy, thang giá trị của thanh niên là một hệ thống các giá trị của thanh niên được sắp xếp thứ bậc quan trọng khác nhau. Thang giá trị của thanh niên là một khía cạnh thể hiện đạo đức, lối sống của họ.*

## 2. Phương pháp và khách thể nghiên cứu thang giá trị của thanh niên

Để tìm hiểu thang giá trị của thanh niên, chúng tôi sử dụng kết hợp nhiều phương pháp nghiên cứu cơ bản của khoa học xã hội như: nghiên cứu tài liệu, điều tra bằng bảng hỏi, phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm...

**Bảng 1: Đặc điểm nhân khẩu xã hội của khách thể nghiên cứu**

Đặc điểm nhân khẩu xã hội		Số lượng	Tỷ lệ %
Giới tính	Nam	281	39,5
	Nữ	431	60,5
Nơi ở hiện nay	Thái Nguyên	111	16,1
	Hà Nội	237	34,4
	TP. Hồ Chí Minh	136	19,8
	Tiền Giang	204	29,7
Nơi ở trước đây	Nông thôn	476	67,1
	Thành thị	233	32,9
Tình trạng hôn nhân	Đã kết hôn	97	13,5
	Chưa kết hôn	621	86,5
Tình trạng công việc	Đi làm	388	53,6
	Chưa đi làm	336	46,4
<b>Tổng</b>		<b>724</b>	<b>100</b>

Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi được tiến hành trên 724 thanh niên đang sinh sống tại 4 địa phương: Hà Nội, Thái Nguyên, thành phố Hồ Chí Minh và Tiền Giang.

Minh và Tiền Giang (đặc điểm nhân khẩu xã hội cụ thể của khách thể được trình bày ở bảng 1).

Để nghiên cứu nội dung này chúng tôi đưa ra 9 giá trị cơ bản dưới đây và yêu cầu khách thể đánh giá mức độ quan trọng của từng giá trị (1 - rất quan trọng, 2 - quan trọng và 3 - ít quan trọng): sự nghiệp, thu nhập/tiền, gia đình, sức khỏe, tình yêu, bằng cấp, danh dự cá nhân, các mối quan hệ xã hội, địa vị xã hội

### 3. Kết quả nghiên cứu

#### 3.1. Đặc điểm thang giá trị của thanh niên trên toàn mẫu nghiên cứu

Trong 9 giá trị cơ bản được đưa ra, gia đình được thanh niên xếp thứ hạng quan trọng bậc nhất, tiếp đó lần lượt là sức khỏe, sự nghiệp, tình yêu, thu nhập, bằng cấp, danh dự cá nhân, các mối quan hệ xã hội, địa vị xã hội và cuối cùng là bằng cấp.

Nếu chia các giá trị trên đây thành 3 nhóm theo các cấp độ quan trọng khác nhau, thì nhóm rất quan trọng bao gồm các giá trị: Gia đình, sức khỏe và sự nghiệp; nhóm quan trọng gồm: Tình yêu, thu nhập và danh dự cá nhân, các giá trị còn lại (các mối quan hệ xã hội, địa vị xã hội và bằng cấp) thuộc nhóm ít quan trọng.

Phân tích kết quả khảo sát tại bảng 2 cho thấy:

Vị trí của gia đình trong thang giá trị của thanh niên ở đây rất phù hợp với kết quả của một số khảo sát gần đây. Theo Phạm Hồng Tung: "... trong số các giá trị được thanh niên quan tâm và xếp theo một bảng thứ tự ưu tiên thì gia đình là giá trị được quan tâm nhất, với 95,6% thanh niên trả lời rằng, họ cơ bản hoặc rất quan tâm đến gia đình" (Phạm Hồng Tung, 2011, tr. 313). Cũng theo nhà khoa học này, cuộc điều tra quốc gia về thanh niên và vị thành niên do Bộ Y tế và Tổng cục Thống kê thực hiện trên phạm vi lớn (2000 khách thể) đã mang lại kết quả tương tự: 95% thanh thiếu niên có quan hệ chặt chẽ với gia đình và cảm thấy có giá trị đối với gia đình họ.

Những kết quả trên đây cho thấy, thanh niên ngày nay vẫn giữ giá trị truyền thống của dân tộc là coi trọng gia đình, yêu quý và gắn bó với gia đình. Đó là điều đáng quý, cần được khẳng định và khích lệ để tư tưởng đó được gìn giữ và phát huy.

Bên cạnh đó, việc coi trọng giá trị của sức khỏe cũng nói lên sự chín chắn, thực tế của họ. Trước đây, trong dân gian có câu: "Trẻ ngồi quán trà, già tập thể dục" để phản ánh một thực tế: Khi còn trẻ, có sức khỏe, con người (cụ thể là thanh niên) thường coi thường giá trị của sức khỏe, không chịu rèn luyện để giữ gìn và tăng cường sức khỏe, chỉ khi ở tuổi già, cảm nhận được sự sa sút

của sức khỏe mới thấy quý trọng nó và nỗ lực tập luyện để giữ gìn sức khỏe. Nhưng với kết quả trên đây thì thực tế này không còn phù hợp. Có thể do tác động của nhiều yếu tố tâm lý, xã hội, môi trường... khác nhau, thanh niên, sinh viên ngày này đã biết quan tâm chăm lo cho sức khỏe của mình. Nếu ai đó có dịp đến các khu thể dục thể thao, rèn luyện sức khỏe (các phòng tập thể hình, nhảy thể thao hoặc các địa điểm tập thể dục công cộng vào các buổi sáng, buổi chiều muộn) sẽ hiểu thêm giá trị này đối với thanh niên hiện nay.

**Bảng 2:** Điểm trung bình và thứ bậc các giá trị theo quan niệm của thanh niên

STT	Các giá trị	Điểm trung bình	Xếp thứ hạng
1	Sự nghiệp	1,51	3
2	Thu nhập/tiền	2,26	5
3	Gia đình	1,28	1
4	Sức khỏe	1,32	2
5	Bằng cấp	2,80	9
6	Tình yêu	2,14	4
7	Danh dự cá nhân	2,33	6
8	Các mối quan hệ xã hội	2,63	7
9	Địa vị xã hội	2,74	8

Việc đánh giá cao tầm quan trọng của sự nghiệp cũng là một biểu hiện khác của sự trưởng thành của thanh niên. Chỉ khi con người học tập, rèn luyện để có được một sự nghiệp tốt họ mới có cơ hội thuận lợi để khẳng định bản thân, cống hiến cho đất nước và đem lại nhiều lợi ích cho gia đình (lợi ích kinh tế và danh dự). Thanh niên là những người sắp hoặc mới bước vào ngưỡng cửa cuộc đời, đối với họ, sự nghiệp còn ở phía trước, là một chặng đường còn rất dài, vì vậy, việc đánh giá cao, quan tâm đến sự nghiệp và muốn có sự nghiệp tốt là điều cần thiết và hoàn toàn chính đáng.

Một giá trị khá đặc trưng đối với lứa tuổi thanh niên là tình yêu đôi lứa được thanh niên xếp vào hàng thứ tư sau ba giá trị trên đây. Qua đó cho thấy, thanh niên không quá tôn thờ tình yêu, nhưng cũng chưa đến mức xem nhẹ nó.

Kết quả cũng cho thấy, thanh niên đánh giá thấp nhất bằng cấp (6,2% thanh niên cho rằng, bằng cấp rất quan trọng, 7,1% - quan trọng và 86,7% ít quan trọng). Đây là một dấu hiệu đáng mừng trong điều kiện nguồn nhân lực

lao động của chúng ta đang trong tình trạng “thừa thầy, thiếu thợ”, thiếu những người có tay nghề, thực sự đam mê công việc. Nhưng mặt khác, liệu kết quả này có phải là sự phản ánh tâm trạng lo lắng của thanh niên sinh viên về tình trạng rất nhiều sinh viên ra trường, kể cả sinh viên có bằng tốt nghiệp loại khá không tìm được việc làm đúng chuyên ngành đào tạo, họ phải đi làm công việc không được đào tạo, không cân bằng cấp?

Địa vị xã hội cũng là một giá trị được thanh niên đánh giá thấp. Điều này cũng nói lên tính thực tế của họ. Nó nhất quán với việc đánh giá của họ về những giá trị khác (thu nhập, sự nghiệp) và những biểu hiện thực tế trong cuộc sống (đa số thanh niên không thích làm việc ở các cơ quan nhà nước, họ thích làm việc ở những doanh nghiệp liên doanh, doanh nghiệp nước ngoài có thu nhập cao hoặc vì lý do thu nhập, một số lượng không nhỏ người lao động ở các công ty liên doanh, doanh nghiệp thường xuyên nhảy việc).

Từ những kết quả trên, có thể có những nhận xét về thang giá trị của thanh niên như sau:

Ở thanh niên vẫn có những biểu hiện của việc gìn giữ, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc Việt Nam. Biểu hiện cụ thể là coi trọng giá trị gia đình.

Mặc dầu mới bước vào ngưỡng cửa của cuộc đời, bước đầu của giai đoạn làm người lớn, thanh niên đã có những biểu hiện của sự chững chạc, chín chắn, trưởng thành. Đó là việc họ nhìn nhận đúng về giá trị của sức khỏe, giá trị của sự nghiệp.

Thanh niên có tính thực tế cao, quan tâm nhiều đến những điều mang lại lợi ích thiết thực, liên quan chặt chẽ đến bản thân họ.

Phần lớn những nhận định ở đây trùng hợp với các nhận định của các nghiên cứu gần đây về lối sống của thanh niên hiện nay.

### ***3.2. Sự khác biệt của thang giá trị giữa các nhóm thanh niên theo các biến số***

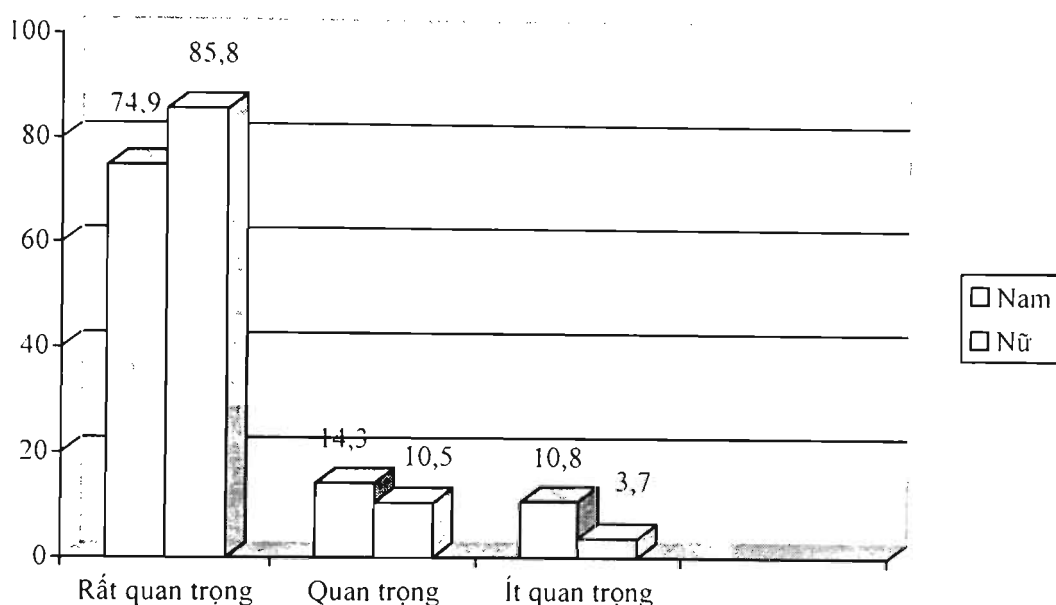
#### ***3.2.1. Sự khác biệt của thang giá trị giữa nhóm nam và nhóm nữ***

Kết quả cho thấy, không có sự khác biệt về thứ bậc của các giá trị giữa nam và nữ thanh niên. Tuy nhiên, giá trị gia đình được nữ thanh niên đánh giá cao hơn rõ rệt so với nhóm nam.

Trong xã hội truyền thống, chúng ta vẫn quen với quan niệm cho rằng, đối với đàn ông sự nghiệp phải được đặt lên trên hết, đối với phụ nữ vị trí đó là gia đình. Trong nghiên cứu này, thứ bậc tất cả các giá trị được xem xét, trong đó có gia đình và sự nghiệp của nam và nữ thanh niên là như nhau, song phân

tích một cách sâu hơn thì nữ thanh niên coi trọng gia đình hơn nam thanh niên một cách đáng kể: 85,8% nữ cho gia đình rất quan trọng và 3,7% ít quan trọng, chỉ số tương ứng ở nhóm nam là - 74,9% và 10,8% (biểu đồ 1).

Ngày nay, trong xu thế bình đẳng nam nữ, mặc dầu trong xã hội, đặc biệt, ở các vùng nông thôn, vẫn còn tư tưởng trọng nam khinh nữ (thể hiện qua việc mong muốn sinh con trai), song trẻ em nam và trẻ em nữ đều được gia đình chăm lo cho ăn, học, tạo điều kiện xây dựng sự nghiệp. Bản thân các em nữ cũng có ý thức học tập, rèn luyện, phấn đấu để xây dựng sự nghiệp cho mình, có vị trí nhất định trong xã hội và trong gia đình. Theo xu hướng này, bên cạnh mặt tiến bộ là phụ nữ được khẳng định vai trò, vị trí của mình trong cuộc sống, còn có mặt bất cập là “người phụ nữ phải gánh gánh nặng trên cả hai vai” Như vậy, người phụ nữ trong thời đại hiện nay sẽ vất vả hơn rất nhiều, đặc biệt, nếu người chồng trong gia đình không chia sẻ việc nhà với họ



**Biểu đồ 1:** So sánh sự đánh giá của nam và nữ thanh niên về gia đình

Kết quả này nhất quán với kết quả nghiên cứu gần đây (2008) về quan niệm về một số vấn đề trong gia đình. Trong nghiên cứu đó, phần đông cho rằng, ngày nay, đàn ông và phụ nữ đều chịu trách nhiệm như nhau về việc đóng góp kinh tế cho gia đình, trong việc giáo dục con cái, cũng như trong việc quyết định những vấn đề quan trọng của gia đình (Nguyễn Thị Hoa, 2008).

Tóm lại, kết quả thu được về thang giá trị của nam và nữ thanh niên cho thấy có nét mới trong quan niệm của hai nhóm này về giá trị của gia đình và sự nghiệp. Cụ thể là không có sự khác biệt giữa nam và nữ về thứ bậc của các giá

trị gia đình và sự nghiệp, tuy nhiên, ở một mức độ nào đó, người phụ nữ vẫn coi trọng gia đình hơn nam giới.

### 3.2.2. Sự khác biệt của thang giá trị giữa nhóm thanh niên chưa kết hôn và nhóm đã kết hôn

Phân tích số liệu bảng 3 cho phép ta rút ra nhận xét sau:

Thang giá trị của nhóm thanh niên chưa kết hôn và nhóm thanh niên đã kết hôn có sự khác biệt về thứ bậc một số giá trị, đặc biệt, thứ bậc của giá trị tình yêu (bảng 3). Nhóm chưa kết hôn xếp tình yêu ở vị trí thứ tư, trong khi đó, nhóm đã kết hôn xếp nó ở vị trí thứ 6. Kết quả này phù hợp với những biểu hiện quan sát được trong thực tiễn. Khi chưa kết hôn, thanh niên quan tâm đến việc tìm kiếm tình yêu, sử dụng mọi nguồn lực để xây đắp, chăm sóc, gìn giữ tình yêu. Nhưng khi đã kết hôn, tình yêu không còn là điều thu hút sự quan tâm, chú ý của cặp vợ chồng, nó không được tiếp tục vun đắp, nuôi dưỡng, thậm chí, có những trường hợp còn bị lãng quên. Thay vào đó, những người đã kết hôn dành sự quan tâm của mình cho các cơ hội có thu nhập hay nâng cao danh dự của bản thân, muốn khẳng định mình trước người bạn đời.

**Bảng 3: Thang giá trị của các nhóm thanh niên theo tình trạng hôn nhân**

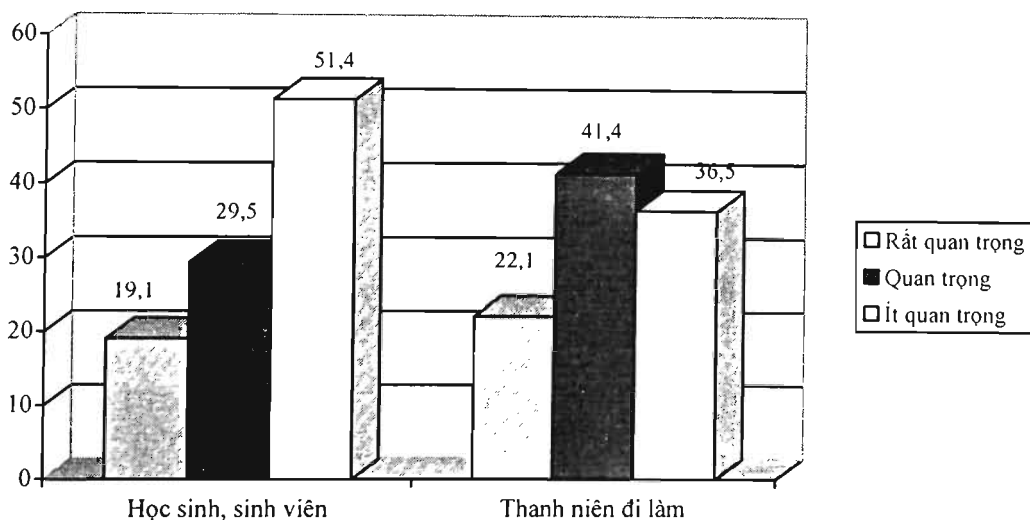
Các giá trị cơ bản	Thứ bậc của các giá trị theo tình trạng kết hôn								Giá trị p
	Nhóm chưa kết hôn				Nhóm đã kết hôn				
	TT	Rất quan trọng	Quan trọng	Ít quan trọng	TT	Rất quan trọng	Quan trọng	Ít quan trọng	
Sự nghiệp	3	57,3	18,8	24,0	3	64,0	23,3	12,8	0,013
Thu nhập	5	26,0	39,6	34,4	4	19,3	32,4	48,3	0,036
Gia đình	1	81,1	11,6	7,3	1	85,4	13,5	1,0	0,65
Sức khỏe	2	76,7	13,9	9,4	2	77,1	15,6	7,3	0,75
Bằng cấp	9	6,3	6,6	87,1	9	5,2	9,4	85,4	0,58
Tình yêu	4	20,8	27,1	52,1	6	22,5	42,6	34,9	0,003
Danh dự cá nhân	6	17,9	29,4	43,8	5	19,8	36,5	43,8	0,24
Các mối quan hệ xã hội	7	6,8	23,1	70,2	7	6,3	22,9	70,8	0,98
Địa vị xã hội	8	5,5	16,0	78,5	8	2,1	16,7	81,3	0,36

Một số giá trị khác mặc dầu có vị trí như nhau trong thang giá trị của hai nhóm, song mức độ quan trọng của nó được các nhóm đánh giá khác nhau. Cụ thể: nhóm chưa kết hôn đánh giá cao hơn tầm quan trọng của sự nghiệp, nhưng

đánh giá thấp hơn thu nhập. Đó là điều dễ hiểu, phù hợp với logic và thực tế. Khi thanh niên chưa có gia đình riêng, họ chỉ phải lo cho bản thân (thậm chí nhiều người còn được sống dựa vào bố mẹ), ít bị vướng bận vào chuyện cơm, áo, gạo, tiền. Họ dành thời gian, sức lực và tài chính cho tình yêu, học tập để nâng cao trình độ. Trong khi đó, thanh niên đã có gia đình, đặc biệt, những người mới lập gia đình, họ cần mua sắm đủ thứ, thêm vào đó việc nuôi con nhỏ rất tốn kém, mức thu nhập chưa cao. Vì vậy, yếu tố thu nhập được thanh niên đã kết hôn đánh giá cao là điều phù hợp với thực tế.

### 3.2.3. Sự khác biệt của thang giá trị giữa thanh niên đã đi làm và chưa đi làm

Đặc điểm thang giá trị của người chưa đi làm (học sinh lớp 12 và sinh viên) không khác nhiều so với đặc điểm thang giá trị của người đã đi làm. Thứ bậc của các giá trị trong thang giá trị như nhau. Song có hai giá trị (sự nghiệp và thu nhập) được đánh giá ở các mức quan trọng khác nhau đáng kể (biểu đồ 2). Trong đó, giá trị thứ nhất được học sinh, sinh viên đánh giá cao hơn nhóm thanh niên đã đi làm, giá trị kia thì ngược lại. Trên thực tế, hầu hết thanh niên học sinh, sinh viên còn sống dựa vào gia đình, được gia đình chu cấp tiền cho ăn học để có được sự nghiệp ổn định. Do đó, họ chưa thấy hết được tầm quan trọng của việc kiếm tiền, họ đang hướng đến một sự nghiệp phù hợp với sự mong muốn. Trái lại, với phần đông những người đã đi làm, dù sao, sự nghiệp cũng đã bước đầu được xác định, họ bắt đầu sống tự lập, vì vậy, họ không thể không quan tâm đến thu nhập. Hơn thế, nhu cầu tiêu dùng khá lớn của giới trẻ hiện nay cũng là một yếu tố tác động đến việc nhìn nhận của họ về giá trị của thu nhập.



**Biểu đồ 2: Sự đánh giá thu nhập của nhóm học sinh, sinh viên và thanh niên đi làm**

### 3.2.4. Sự khác biệt của thang giá trị giữa thanh niên đang sinh sống ở các địa phương khác nhau

Ở các nhóm thanh niên hiện đang sinh sống ở các địa phương khác nhau, có sự khác biệt đôi chút về thứ bậc của các giá trị trong thang giá trị của họ (bảng 4).

**Bảng 4:** Thang giá trị của các nhóm thanh niên ở các địa phương khác nhau

Các giá trị cơ bản	Thứ bậc của các giá trị theo địa bàn sinh sống			
	Hà Nội	TP. HCM	Tiền Giang	Thái Nguyên
Sự nghiệp	3	2	3	3
Thu nhập	5	4	6	6
Gia đình	1	1	2	2
Sức khỏe	2	2	1	1
Bằng cấp	9	8	9	9
Tình yêu	4	3	5	5
Danh dự cá nhân	6	5	4	4
Các mối quan hệ xã hội	7	6	8	8
Địa vị xã hội	8	7	7	7

Từ số liệu điều tra ở bảng 4 cho thấy:

Thứ bậc trong thang giá trị của nhóm thanh niên ở Hà Nội trùng khớp với thứ bậc trong thang giá trị của khách thể trên toàn mẫu. Thứ bậc trong thang giá trị của nhóm thanh niên thành phố Hồ Chí Minh về cơ bản không thay đổi, ngoại trừ trường hợp thứ bậc của giá trị sự nghiệp được nâng lên ngang với giá trị sức khỏe. Thứ bậc trong thang giá trị của hai nhóm thanh niên Tiền Giang và Thái Nguyên là tương đương như nhau và có thay đổi đáng kể so với hai nhóm trên.

Như vậy, hai nhóm thanh niên ở thành thị có thang giá trị giống nhau và hai nhóm thanh niên ở nông thôn cũng có thang giá trị như nhau.

Xem xét chi tiết hơn về sự đánh giá các giá trị cụ thể của các nhóm thanh niên cho thấy, có sự khác biệt đáng kể về sự đánh giá giữa các nhóm sinh sống ở các địa phương khác nhau về tầm quan trọng của sự nghiệp, thu nhập, gia đình và bằng cấp.

**Bảng 5: Đánh giá của các nhóm thanh niên ở các địa phương khác nhau về mức độ quan trọng của các giá trị**

Các giá trị	Địa bàn sinh sống của thanh niên	Các mức độ quan trọng của sự nghiệp theo tỷ lệ %			
		Rất quan trọng	Quan trọng	Ít quan trọng	Giá trị p
Sự nghiệp	Hà Nội	55,4	28,4	18,2	0,04
	Thành phố Hồ Chí Minh	68,1	21,4	10,4	
	Tiền Giang	69,6	16,7	13,7	
	Thái Nguyên	62,7	21,8	15,5	
Gia đình	Hà Nội	86,1	9,7	4,2	0,002
	Thành phố Hồ Chí Minh	80,8	14,1	5,2	
	Tiền Giang	76,9	13,2	9,8	
	Thái Nguyên	81,8	10,0	8,2	
Thu nhập	Hà Nội	21,6	42,3	36,0	0,003
	Thành phố Hồ Chí Minh	21,4	32,1	45,5	
	Tiền Giang	19,0	27,5	53,4	
	Thái Nguyên	14,7	23,9	61,5	

Về sự nghiệp, trong 4 nhóm, thanh niên Hà Nội đánh giá thấp nhất tầm quan trọng của sự nghiệp (55,4% thanh niên cho sự nghiệp rất quan trọng, 18,2% ít quan trọng), trong khi đó, thanh niên thành phố Hồ Chí Minh lại đánh giá cao nhất về tầm quan trọng của giá trị này (các chỉ số tương ứng là: 68,1% và 10,4).

Xét theo nhóm địa bàn thành thị/nông thôn, giữa hai nhóm theo tiêu chí này không có sự khác biệt đáng kể về đánh giá tầm quan trọng của sự nghiệp.

Xét theo vùng miền, giữa nhóm thanh niên miền Bắc và nhóm thanh niên miền Nam có sự khác biệt đáng kể trong việc đánh giá tầm quan trọng của giá trị này. Cụ thể, thanh niên miền Bắc đánh giá thấp tầm quan trọng của yếu tố này hơn thanh niên miền Nam (thanh niên miền Bắc có 59,05% cho rằng giá trị này rất quan trọng, 16,85% ít quan trọng, thanh niên miền Nam có các chỉ số tương ứng là: 68,85% và 12,05%)

Về giá trị gia đình, trong 4 nhóm xét theo các tỉnh/thành, nhóm Hà Nội đánh giá cao nhất, nhóm Tiền Giang đánh giá thấp nhất giá trị của gia đình (Hà

Nội: 86,1% gia đình là quan trọng nhất, 4,2% ít quan trọng; Tỷ lệ tương ứng ở Tiền Giang là: 76,9% và 9,8%).

Xét theo tiêu chí nông thôn/thành thị, nhóm thanh niên thành thị đánh giá cao giá trị gia đình hơn nhóm nông thôn (nhóm thành thị: 83,5% cho rằng gia đình rất quan trọng và 4,7% ít quan trọng, nhóm nông thôn có tỷ lệ tương ứng là: 79,5% và 8,8%).

Xét theo tiêu chí vùng miền, nhóm thanh niên miền Nam đánh giá thấp giá trị của gia đình hơn nhóm thanh niên miền Bắc (nhóm miền Nam: 78,9% - rất quan trọng và 7,5% ít quan trọng, nhóm miền Bắc có tỷ lệ tương ứng là: 83,95% và 6,2%).

Kết quả phỏng vấn sâu và quan sát thực tế cho thấy, trong 4 địa bàn được khảo sát thì ở Tiền Giang, mối quan hệ của thanh niên với gia đình nói riêng và mối quan hệ trong gia đình nói chung rất đoàn kết, gắn bó. Trong gia đình, rất hiếm khi có sự xung đột giữa con cái với cha mẹ, giữa anh chị em vì những lợi ích vật chất. Sau những giờ làm việc căng thẳng, mệt mỏi ở cơ quan, xí nghiệp, thanh niên thường về ăn cơm, sinh hoạt với gia đình để nghỉ ngơi, thư giãn và để tiết kiệm thu nhập. Tương tự, phỏng vấn sâu và quan sát cũng cho thấy, ở các địa bàn nông thôn được khảo sát, các gia đình vẫn giữ được truyền thống gia đình êm ấm, thuận hòa. Trái lại, ở Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, các mối quan hệ gia đình đang là vấn đề đáng báo động. Kết quả phỏng vấn sâu một học sinh lớp 12 ở thành phố Hồ Chí Minh thể hiện rất rõ điều đó: *“Hiện nay rất nhiều gia đình không coi trọng bữa cơm gia đình. Ít gia đình giữ được bữa cơm gia đình có đầy đủ các thành viên vì: Con là học sinh thì ăn ngoài cho tiện việc học tập, cha mẹ luôn luôn đi làm về trễ nên đồng ý để con ăn ngoài cho nhanh. Điều đó ảnh hưởng nhiều đến mối quan hệ gắn bó của các thành viên gia đình”* (Học sinh nữ, lớp 12A1, trường trung học phổ thông Tân Bình). Hay trong một nghiên cứu gần đây của Viện Tâm lý học: *“Những biến đổi tâm lý của cư dân ven đô trong quá trình đô thị hóa”* được tiến hành ở các vùng ven đô Hà Nội cho thấy, việc quy hoạch đất, sự thay đổi về giá trị của đất có tác động lớn đến mối quan hệ của những người ruột thịt trong cùng một gia đình: *“Có khi anh chị em ruột thịt đánh, giết nhau cũng chỉ vì miếng đất”* [Phan Thị Mai Hương (chủ biên), 2010, tr. 107]. Một thực tế khác cũng có thể ảnh hưởng đến sự khác biệt trong nhìn nhận của các nhóm thanh niên ở các địa phương khác nhau về giá trị của gia đình là: Thanh niên ở Hà Nội và thanh niên ở thành phố Hồ Chí Minh có nhiều người sống xa gia đình hơn một cách đáng kể so với thanh niên ở hai địa phương kia. Những biểu hiện thực tế đó và kết quả nghiên cứu ở đây khiến chúng ta liên tưởng đến một câu nói trong dân gian: *“Con cá mất là con cá to”* Có nghĩa là, người ta thường xem nhẹ những điều đang thuộc sở hữu của mình, chỉ khi nó không còn nữa người ta mới nhận ra hết giá trị của nó.

Về giá trị thu nhập, sự khác biệt trong đánh giá tầm quan trọng của thu nhập giữa các nhóm thanh niên ở các tỉnh/thành khác nhau có một vài điểm tương tự như sự khác biệt trong đánh giá của họ về giá trị của gia đình. Xét theo các địa phương riêng biệt thì thanh niên Hà Nội đánh giá cao nhất, trái lại, thanh niên Thái Nguyên đánh giá thấp nhất giá trị này (36,0% thanh niên Hà Nội cho rằng, thu nhập ít quan trọng, kết quả tương ứng ở thanh niên Thái Nguyên là 61,5%).

Xét theo địa bàn thành thị/nông thôn, thanh niên ở thành thị đánh giá cao tầm quan trọng của thu nhập rõ rệt hơn thanh niên nông thôn (4,6% thanh niên thành thị cho thu nhập quan trọng nhất và 40,6% ít quan trọng, kết quả tương ứng ở thanh niên nông thôn là: 3,55% và 57,4%).

Quan sát thực tế và dư luận xã hội cho thấy: Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh là những địa phương có chỉ số giá tiêu dùng cao so với các địa phương khác trên cả nước, tuy nhiên, điều kiện kiếm tiền ở thành phố Hồ Chí Minh thuận lợi hơn ở Hà Nội. Với thanh niên Thái Nguyên, cơ hội thu nhập không nhiều, nhưng nhu cầu tiêu dùng của họ hạn chế đáng kể so với thanh niên các địa phương khác. Có lẽ đó là một trong những điều kiện kinh tế - xã hội tác động đến sự đánh giá của thanh niên các địa phương về giá trị của thu nhập.

Tóm lại, giữa các nhóm thanh niên đang sinh sống ở các địa phương khác nhau có sự khác biệt rõ nét trong việc đánh giá về tầm quan trọng của sự nghiệp, gia đình và thu nhập.

#### **4. Nhận xét chung**

Kết quả nghiên cứu cho thấy:

- Trong các giá trị cơ bản được đưa ra xem xét, ba giá trị: Gia đình, sức khỏe, sự nghiệp luôn luôn được xếp vào nhóm đầu tiên, ở vị trí từ 1 đến 3.

- Các nhóm thanh niên nam, nữ, thanh niên kết hôn và chưa kết hôn, thanh niên đã đi làm và đang đi học, thanh niên đang sinh sống ở các địa phương khác nhau (theo tỉnh/thành phố, theo miền, vùng (nông thôn/thành thị)) đều có những khác biệt nhất định trong việc đánh giá tầm quan trọng của một số giá trị.

- Từ đặc điểm thang giá trị của thanh niên nói chung và các nhóm thanh niên khác nhau có thể nói: Thanh niên ngày nay vẫn giữ được một số nét truyền thống của dân tộc là đánh giá cao nhất giá trị gia đình, coi trọng sự nghiệp. Bên cạnh đó, nó cũng thể hiện một số điểm mới như: Mặc dầu thanh niên là những người trẻ, khỏe, nhưng đã ý thức được tầm quan trọng của sức khỏe; Giữa nam, nữ không có sự khác biệt trong đánh giá tầm quan trọng của sự nghiệp.

## Tài liệu tham khảo

1. Phan Thị Mai Hương (chủ biên), *Những biến đổi tâm lý của cư dân ven đô trong quá trình đô thị hóa*, NXB Từ điển Bách khoa, Hà Nội, 2010.
2. Nguyễn Thị Hoa, *Quan niệm về một số vấn đề trong cuộc sống của gia đình hiện nay*, Tạp chí Tâm lý học, số 12/2008.
3. Phạm Hồng Tung, *Về đặc điểm và xu hướng lối sống chủ yếu của thanh niên Việt Nam hiện nay*, Sách “Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: 80 năm xây dựng, cống hiến và trưởng thành” NXB Thanh niên, Hà Nội, 2011.
4. *Từ điển Tiếng Việt*, NXB Đà Nẵng – Trung tâm Từ điển tiếng Việt, Hà Nội – Đà Nẵng, 2001.